Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

1. Giải pháp cung ứng vật tư, vật liệu, thiết bị và mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư vật liệu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu: 1) Trụ BTLT, Đà sắt, Dây Cáp, Sứ. 2) Thép xây dựng các loại. 3) Xi măng . 4) Cát, đá xây dựng. 5) Ống nhựa PVC.	Nhà thầu phải chứng minh các nội dung sau: - Nhà thầu cung cấp bản scan màu từ bản gốc (hoặc chứng thực): Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho tất cả các loại vật tư vật liệu theo yêu cầu của E-HSMT. Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho gói thầu này không dùng chung cho các dự án hoặc công trình khác của nhà thầu. - Để minh chứng các đơn vị cung ứng kí kết hợp đồng nguyên tắc với nhà thầu là những đơn vị thực sự hoạt động nhà thầu cần cung cấp bản scan tối thiểu 2 hợp đồng buôn bán (có kèm cả hóa đơn VAT) do nhà cung ứng này đã thực hiện thành công đối với khách hàng/đối tác trước đây về việc buôn bán vật tư vật liệu tương ứng kể từ ngày 01/01/2024 tính đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu kí kết hợp đồng nguyên tắc với đơn vị không thực sự hoạt động chỉ nhằm mục đích hợp thức để trúng thầu sẽ được xem là không đáp ứng khả	**Đạt**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	năng cung ứng. - Nhà thầu cung cấp bản scan: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp của đơn vị cung cấp. - Nhà thầu có bản cam kết tất cả các loại vật liệu cung cấp trong gói thầu có nguồn gốc hợp pháp. - Có biện pháp cung ứng vật tư, vật liệu khi biến động giá hoặc khan hiếm khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công. ***<u>Lưu ý</u>:*** *Trong quá trình đánh giá chủ đầu tư nhận thấy nguồn cung cấp vật tư cho nhà thầu (hoặc nguồn vật tư do nhà thầu có khả năng tự cung cấp) không mang tính khả thi hoặc không đủ điều kiện kinh doanh, cung cấp thì nhà thầu có trách nhiệm cung cấp tài liệu làm rõ để chứng minh theo yêu cầu của chủ đầu tư.*	
	Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	***Không đạt***
1.2. Nêu rõ nguồn vật tư, vật liệu cung cấp cho công trình, phương án vận chuyển đến chân công trình.	Có nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, nơi sản xuất (đối với các cấu kiện, linh kiện, thiết bị, vật tư nhân tạo... kèm catalogue của nhà sản xuất (nếu có)), nơi khai thác vật tư, vật liệu (đối với các vật liệu có sẵn trong tự nhiên), đảm bảo hợp lý khả thi và đề xuất phương án vận chuyển đến chân công trình. - Vật tư vật liệu nhà thầu sử dụng phải đáp ứng đầy đủ tất cả các yêu cầu về kỹ thuật quy định trong hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình thiết kế, thi công, nghiệm thu hiện hành. - Có biện pháp cung ứng vật tư, vật liệu khi biến động giá hoặc khan hiếm khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.	**Đạt**
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ yêu cầu nêu trên.	***Không đạt***

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	**Đạt**
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	***Không đạt***

2. Giải pháp kỹ thuật, tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm yêu cầu các nội dung sau: (1) Kho bãi tập kết thiết bị thi công; (2) Kho bãi tập kết vật liệu; (3) Lán trại. (4) Giải pháp cấp điện, nước, thông tin liên lạc.	Có giải pháp kỹ thuật (bao gồm: thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công) theo yêu cầu, hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	**Đạt**
	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không theo yêu cầu hoặc không hợp lý hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	***Không đạt***
2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	Có Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý.	**Đạt**
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	***Không đạt***
2.3. Thi công xây dựng: Công tác định vị.	- Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế (Trong đó có trình bày được các nội dung trắc đạc cao độ, định vị tọa độ đối với các hạng mục xây dựng chính). - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh cũng như thiết bị sử dụng.	**Đạt**
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	***Không đạt***
2.4. Thi công xây dựng: Công tác thi công tháo dỡ, thu hồi đường dây; thiết bị trạm biến áp	- Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	**Đạt**
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ	***Không đạt***

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	các yêu cầu trên.	
2.5. Thi công xây dựng: Công tác thi công đào móng trụ.	- Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	**Đạt**
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	***Không đạt***
2.6. Thi công xây dựng: Công tác thi công đổ bê tông móng trụ.	- Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	**Đạt**
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	***Không đạt***
2.7. Thi công xây dựng: Công tác thi công lắp dựng trụ bê tông.	- Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	**Đạt**
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	***Không đạt***
2.8. Thi công xây dựng: Công tác thi công lắp đặt trạm biến áp.	- Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	**Đạt**
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	***Không đạt***
2.9. Thi công xây dựng: Công tác thi công kéo, đấu nối dây dẫn và cáp.	- Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	**Đạt**
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	***Không đạt***
2.10. Thi công xây dựng: Công tác thi công hoàn thiện phần tiếp địa.	- Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	**Đạt**
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	***Không đạt***

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.11. Thi công xây dựng: Công tác thi công thu hồi trụ hiện hữu và hoàn trả mặt bằng.	- Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	**Đạt**
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	***Không đạt***
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên	**Đạt**
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	***Không đạt***

Ghi chú: *Biện pháp thi công các công tác xây dựng của nhà thầu chỉ được xem xét khi nhà thầu trình bày đầy đủ trình tự từ các công việc từ đầu vào đến quá trình thi công và cuối cùng là kiểm tra, nghiệm thu. Trường hợp nhà thầu sao chép bản vẽ thiết kế mà không phải là bản vẽ thể hiện biện pháp thi công của nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là không nắm được yêu cầu E-HSMT và bản vẽ đó sẽ không được xem xét.*

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	*Mức độ đáp ứng*	
3.1. Thời gian thi công.	Đề xuất thời gian thi công đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và không vượt quá **240 ngày** kể từ ngày khởi công.	**Đạt**
	Đề xuất về thời gian thi công không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc vượt quá **240 ngày** kể từ ngày khởi công.	***Không đạt***
3.2. Biểu đồ tiến độ thi công.	Có biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	**Đạt**
	Không có biểu đồ tiến độ thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	***Không đạt***
3.3. Biểu đồ bố trí công nhân.	Có biểu đồ bố trí công nhân hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	**Đạt**
	Không có biểu đồ bố trí công nhân hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công hoặc đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	***Không đạt***

Nội dung yêu cầu	*Mức độ đáp ứng*	
3.4. Biểu đồ huy động vật tư, vật liệu.	Có biểu đồ huy động vật tư, vật liệu hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	**Đạt**
	Không có biểu đồ huy động vật tư, vật liệu hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công hoặc đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	***Không đạt***
3.5. Biểu đồ huy động máy móc, thiết bị.	Có biểu đồ huy động máy móc thiết bị hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	**Đạt**
	Không có biểu đồ huy động máy móc thiết bị hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công hoặc đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	***Không đạt***
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên	**Đạt**
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	***Không đạt***

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	*Mức độ đáp ứng*	
4.1. Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng.	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	**Đạt**
	Không trình bày đầy đủ, không hợp lý hoặc không nêu.	***Không đạt***
4.2. Hệ thống chất lượng kiểm tra thí nghiệm vật tư vật liệu đầu vào tại hiện trường.	- Có trình bày kế hoạch tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình phù hợp với biện pháp thi công cũng như hồ sơ thiết kế. - Có phòng thí nghiệm hiện trường được công nhận với bản liệt kê danh mục các phép thử và các thí nghiệm phù hợp với yêu cầu của công trình. *(Trường hợp nhà thầu có phòng thí nghiệm được công nhận (LAS-XD)*	**Đạt**

Nội dung yêu cầu	*Mức độ đáp ứng*	
	thì phải cung cấp bản sao được chứng thực quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực. *Trường hợp nhà thầu ký kết với đơn vị thí nghiệm khác thì phải cung cấp bản sao được chứng thực: Hợp đồng nguyên tắc; Quyết định công nhận LAS-XD còn hiệu lực của đơn vị ký kết).*	
	Không đáp ứng yêu cầu như trên.	***Không đạt***
4.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công bao gồm: - Quy trình và phương án quản lý đảm bảo chất lượng vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng. - Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật. - Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng	- Có quy trình và phương án quản lý đảm bảo chất lượng vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng đầy đủ và hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công cũng như hồ sơ thiết kế. - Có trình bày Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật phù hợp với biện pháp thi công cũng như hồ sơ thiết kế. - Có trình bày Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng phù hợp với biện pháp thi công cũng như hồ sơ thiết kế.	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu như trên.	***Không đạt***
4.4. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị khi mưa bão.	Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị khi mưa bão hợp lý, khả thi phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Đạt**
	Không có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị khi mưa bão hoặc có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị khi mưa bão nhưng không hợp lý, không	***Không đạt***

Nội dung yêu cầu	*Mức độ đáp ứng*	
	khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
4.5. Biện pháp, quy trình quản lý tài liệu, hồ sơ, nhật ký thi công, báo cáo sự cố, sai sót giữa thực tế - bản vẽ - khối lượng theo hợp đồng với nhau, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán công trình.	Có đề xuất biện pháp, quy trình hợp lý, khả thi, phù hợp.	**Đạt**
	Không có đề xuất hoặc có nhưng không phù hợp hoặc không khả thi.	***Không đạt***
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên	**Đạt**
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	***Không đạt***

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	*Mức độ đáp ứng*	
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động bao gồm các nội dung sau: – Tổ chức thực hiện và kiểm tra an toàn lao động. – Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công. – An toàn giao thông ra vào công trường. – Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, rõ ràng và đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	**Đạt**
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không rõ ràng hoặc không đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	***Không đạt***
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy bao gồm các nội dung sau: – Quy định, quy phạm tiêu chuẩn. – Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ. – Tổ chức bộ máy quản lý	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, rõ ràng và đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	**Đạt**
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không rõ ràng hoặc không đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	***Không đạt***

Nội dung yêu cầu	*Mức độ đáp ứng*	
hệ thống phòng chống cháy nổ.		
5.3. Vệ sinh môi trường		
5.3.1. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường bao gồm các nội dung sau: – Kiểm soát bụi, nhiệt, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng. – Kiểm soát rò rỉ, rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường trong quá trình vận chuyển vật liệu, chất thải. – Kiểm soát nước thải. – Kiểm soát đất, bùn thải.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, rõ ràng và đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	**Đạt**
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không rõ ràng hoặc không đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	***Không đạt***
5.3.2. Biện pháp quản lý chất thải rắn xây dựng	- Có biện pháp quản lý, phân loại, lưu trữ thu gom và vận chuyển chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng. - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý CTRXD để vận chuyển, xử lý CTRXD hoặc có phương án tự xử lý CTRXD tại nơi phát sinh tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chất thải.	
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	**Đạt**
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	***Không đạt***

6. Bảo hành:

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
6.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng **12 tháng**.	**Đạt**
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn **12 tháng.**	***Không đạt***

7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó trong thời gian từ ngày 01/01/2022 trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu. (Nhà thầu gửi kèm bản kê khai về việc có hay không có các hợp đồng vi phạm, liệt kê và cung cấp chi tiết các hợp đồng vi phạm (nếu có), trường hợp kê khai không trung thực hoặc cố tình không liệt kê hoặc bỏ bớt các hợp đồng vi phạm nếu bị phát hiện nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận). Đối với liên danh dự thầu, từng thành viên trong liên danh phải có bản kê khai riêng.	Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng từ hai lần trở lên. - Nhà thầu không có hợp đồng thi công xây dựng bị xử phạt vi phạm về chất lượng. - Nhà thầu không bị Chủ đầu tư ra Quyết định chấm dứt nghĩa vụ thực hiện hợp đồng do nguyên nhân từ phía nhà thầu. *<u>Ghi chú:</u> Nhà thầu phải đáp ứng tất các tiêu chí trên mới được đánh giá là đạt.*	**Đạt**
	Không đáp ứng yêu cầu trên	***Không đạt***
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	**Đạt**
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	***Không đạt***